

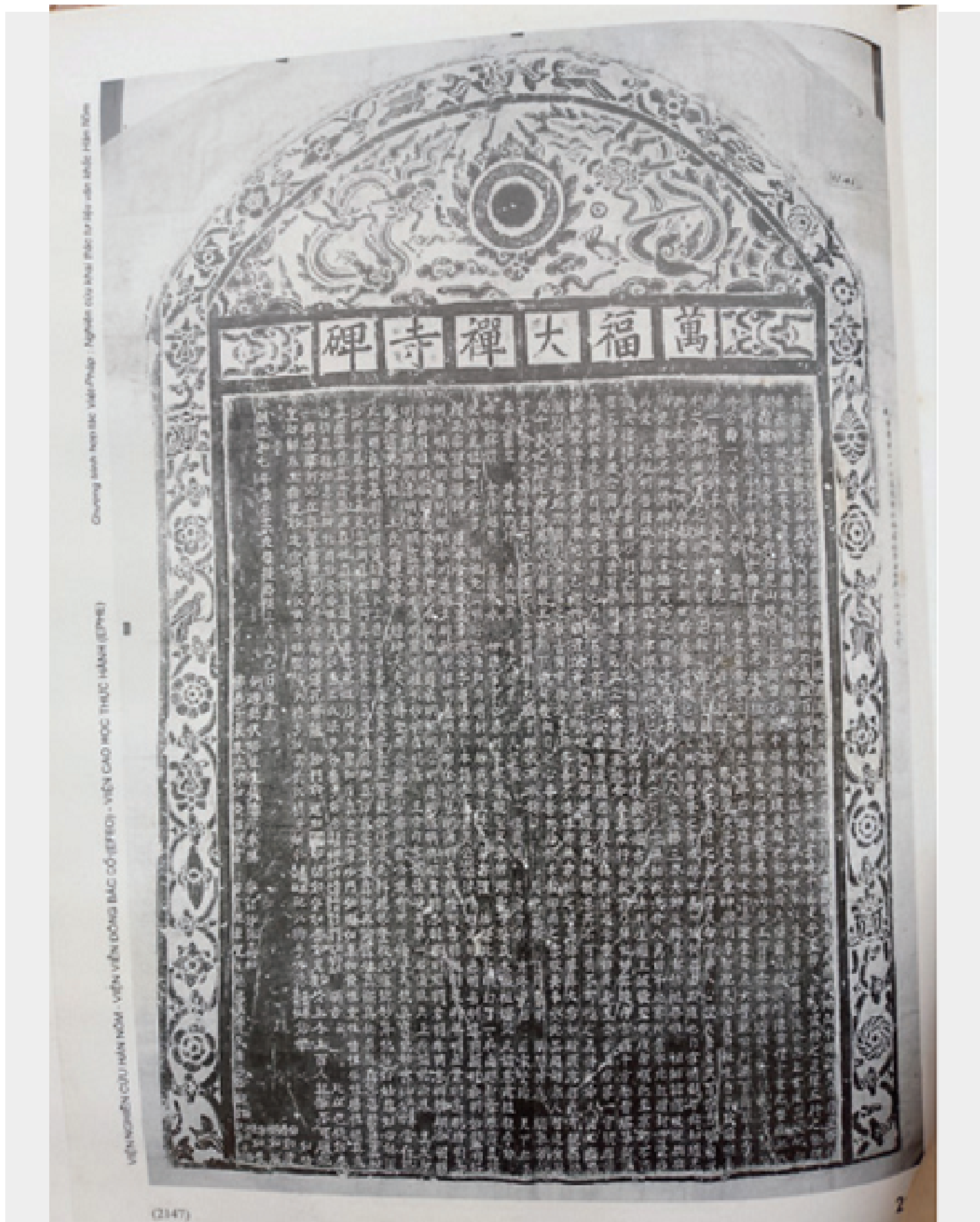
GIÁ TRỊ TƯ LIỆU CỦA VĂN BIA "VẠN PHÚC ĐẠI THIÊN TỰ BI"

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU

PHẬT HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

ISSN: 2734-9195



Chung quanh văn bia: Nghiên cứu của nhà Phật từ lập văn bia Phật giáo

viện nghiên cứu Hán học - viện văn hóa Bắc cộng hòa - viện Cao học thực hành (ĐHVN)

(217)

2



Văn bia “Vạn Phúc đại thiên tự bi” là một nguồn tư liệu quý để nghiên cứu về Phật giáo thời Lê - Trịnh ở Bắc Ninh. Văn bia cũng cho chúng ta biết, vào thời gian đó, giới quý tộc nước ta có nhiều người rất hâm mộ đạo Phật, trong đó có những Hoàng Thái hậu, nhiều vị tước Công, công chúa, quận chúa, cung phi,...

Tác giả: **Nguyễn Quang Khải**

Nguyên PGĐ Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh

Tám bia có tiêu đề trên đây, hiện nay ở chùa Phật Tích (tên chữ là Vạn Phúc tự” thuộc xã Phật Tích huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh) chỉ còn một nửa. Rất may, tại Tổng tập văn khắc Việt Nam, tập 3 có in lại thạc bản do Viện Viễn Đông bác cổ Pháp tại Hà Nội thực hiện vào cuối những năm 30 đầu những năm 40 của thế kỷ XX, mang số hiệu: 2146- 2147.

Bia có 2 mặt, kích thước 110 x 170 cm, gồm 58 dòng chữ Hán và một số chữ Nôm với khoảng hơn 2000 chữ. Trán bia mặt trước có chạm đôi rồng chầu mặt nguyệt, mặt sau có đôi phượng chầu mặt trời, diềm bia mặt trước được chạm hoa cúc, mặt sau hình kỷ hà.

Nhận thấy nội dung văn bia có giá trị tư liệu quý, chúng tôi xin dịch toàn văn văn bia (có lược bớt họ tên người ở một số đoạn), mong giúp độc giả có thêm tư liệu về ngôi chùa nổi tiếng này.



Mặt trước (số hiệu: 2146):

Tùng nghe, hư không chứa đầy khí, trăm đá có hình đẹp, trong khoảng hỗn độn chưa phân ra, một lần biến hóa bắt đầu phân ra thanh đục. Từ đó, tam tài (thiên, địa nhân- ND) bắt đầu xuất hiện, từ đó muôn loài sinh ra, có trời đất, có sông núi.

Ngửa lên trời thấy có mặt trời, mặt trăng, các vì tinh tú; cúi xuống đất thấy có hoa cỏ; nhìn xuống sông biển thấy có ngao rùa; ngược lên trên núi thấy có ngựa, trâu. Núi Mã chắc không cao quá vài trăm nhận, sông Nhĩ Hà chắc không sâu quá nghìn vạn trượng. Tất cả đều có sự linh ứng của vạn vật, chung linh tụ khí của ngũ hành, từ đó mà hào kiệt đỉnh sinh. Đó vốn là anh linh của khí dương.

Duy Tiên Du thẳng địa, Phật Tích danh sơn, ứng trợ phương Càn có núi Phượng, ôm quanh có nước biếc sông Ngưu. Chu Tước làm án nổi lên sừng sững, nước sông Thiên Đức cuộn cuộn ôm quanh, Huyền Vũ hư không cao ngắt ngắt, núi cao xán lạn xếp trùng trùng, tả Thanh long nước sông uốn khúc, hữu Bạch hổ núi trợ trên cao; trong gian nhà, bàn đá, trong điện nghiêm lưu ly sáng chói, trăng sao rộng khắp quảng hàn, hoa lá hồng xanh đủ cả.

Chàng Từ Thức được ơn vua ban độ đến chơi tìm đào trong núi. Chàng Vương Chất mên bờ cây tùng đỗ, tìm đến nơi nước biếc cỏ xanh đủ cả vạn cảnh thiên nhiên, với một người may mà trời mở, thánh minh.

Năm Long Thụy Thái Bình thứ 4 (1057), hoàng đế thứ 3 nhà Lý (Lý Thánh Tông- ND) xây dựng bảo tháp cao nghìn nải, tạo tượng thân vàng 6 thước, tạo thí điền hơn trăm thửa để thí hưởng lâu dài. Không có gì thôi thúc tâm này mà hành đạo này gọi người ta đến.

Thánh thiên tử triều Lê, văn võ thánh thần, thông minh tài trí, phối thiên sinh Xuân, đưa ánh sáng chiếu soi khắp chốn, hài hòa mà thịnh vượng không có gì khác, càng minh sáng càng làm điều tốt đẹp. Vì vậy cần chép lại sự tích.

Thực lục Trịnh Thái thượng quốc vương, thụ khí thiêng của long phượng, nương theo ánh sáng của mặt trời; trên theo thiên mệnh, dưới đắc nhân tâm, muốn tạo phúc cho đại thần văn võ bách liêu, cung tần thái nữ cùng hưởng thái bình, cùng vui dưới trời Nghiêu Thuấn.

Vì vậy, thuận theo ý dân, dõi theo vận nước, tôn trọng ngày xuân, tích nhân thọ vực. Hỏi rằng cái gì mà không bắt đầu từ đạo. Hướng chi, theo lẽ thường tình, hiểu đạo không cần làm điều khác lạ, hành đạo không cần chọn thời. May có vị tam giới đại sư tái xuất, đủ gọi là thủy tổ của Đông thổ.

Kính thay! Tổ sư hựu Viên Văn hiệu Chuyết Chuyết, cụ thụ Thái tổ Minh Bồ tát giới, khổ tiết tinh cần, nghiêm tịnh luật sư đức quán Đà Đà đại hòa thượng, giữ đủ 250 giới, giữ đủ 84 000 bí mật dương vân thủy tử khuu, được tặng phong Phổ Giác Phủ đồ Đại đức thiền sư Nhục thân Bồ tát.

Ngài vốn người Hải Trưng, Mân Điền nước Minh. Từ nhỏ, xuất gia Phạm hạnh trang nghiêm, vân du Cổ Miên (nước Campuchia ngày nay-ND) thuyết pháp, khiến cho quốc vương nước đó rất kính trọng. Đến năm Giáp Tuất (1634), từ Thuận Hóa đến kinh sư.

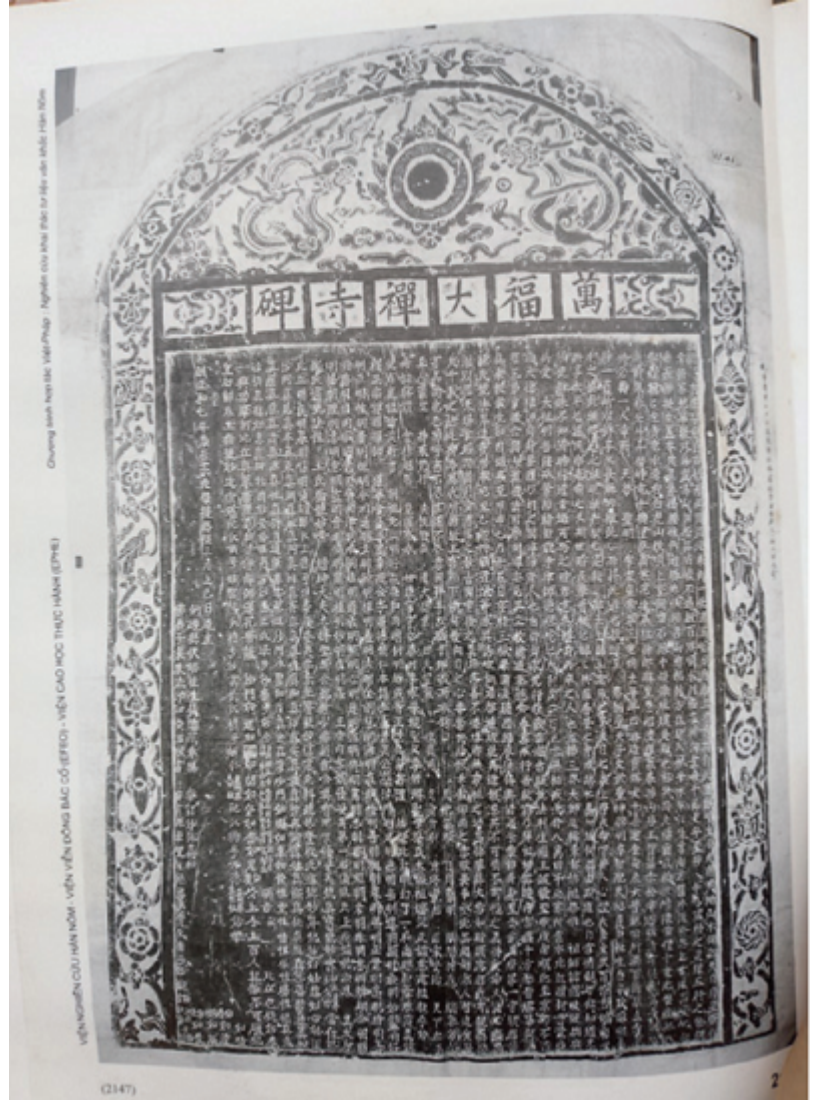
Có vương đệ Dũng Lễ công nghe tiếng ngài là bậc đại đạo đức, thỉnh về tham vấn Thiền tông, được giác ngộ tam giáo tinh thông, từ bi. Từ đó, giới hạnh càng viên mãn. Bèn lạy tôn làm tổ sư. Thời gian đó, các cung tần, thiện nam tín nữ thập phương đều vân tập đến nghe diễn giảng về giáo lý chân chính. Mọi người hiểu được về luật nhân quả.

Đến giờ Hợi ngày 15 tháng 7 năm Giáp Thân (1644), nhân duyên đã đủ, ngài bèn quay mặt về hướng Tây truyền y pháp cho các đệ tử. Đến năm Nhâm Dần (1662), nghiêm sư nhục thân được vương phủ đệ nhất cung tần Chiêu nghi Trần thị, hiệu Pháp Giới tạo bảo tháp phụng tự.

Đến năm Ất Mão (1675), cùng lập các đạo tràng, để ôn lại những lời dạy của tôn sư để báo ân, để tỏ cái nghĩa không phụ, không quên, được có duyên ngưỡng mộ bậc khai sáng một dòng thiền. Đức lớn của tôn sư đáng dùng vàng của Tây Thiên để đúc thành lời; sự thuyết giảng của tôn sư đủ để lấy nước Tào Khê để chuyên chở; mở chân nguyên làm thiện ở Tuyết Long không mỗi, chay tịnh vô cùng.

Công cao đức dày của Tổ không có gì lớn bằng. Thật là hiển hách, thật là đáng nêu. Tổ cũng là

bậc chân trọng phụ, thể hiện được đủ ý trời, muôn đời ai mà không muốn làm theo. Vì vậy, từ bậc vương công cho đến người dưới, trong lòng muốn tôn sùng cúng cấp, hương khói phụng thờ. Tổ mãi mãi là bậc siêu việt trong chúng sinh. Bút không hết lời, nói không hết ý. Nhân đó, kính cẩn khắc bài minh vào bia.



Minh rằng:

Thiên địa khí thuận,
Nhật nguyệt tượng minh,
Câu dương sở nguyện,
Thụy khí phương doanh
Chí nhân bảm thụ
Trì giới phạn hành
Pháp thuyết giáo diễn

Đạo đại đức hoàng

Tứ đại không tịch

Nhất tính viên minh

Nhục thân xá lợi

Ký tháp đê thương

Quốc gia thịnh trị

Thiên hạ thái bình.

Đan từ xung tán,

Kim bảng đề danh

Hoàng đồ hữu vĩnh

Thế đạo thường hanh.

Cung kính liệt kê Lý gia tôn thân thánh phụ: Lý Nhược Lâm, thánh mẫu: Thái Thị, thái nương tổ thím: Hướng Thị, thụy Từ Túc, tổ thúc Lý Nhược, hiệu Tĩnh Côn, thụy Khoát Đạm phủ quân.

Tự tổ tỷ khuru Minh Hành Tại Tại hòa thượng, tặng phong Minh Việt Thành Đẳng Chính giác Hóa thân Bồ tát; Kế đấng tỷ khuru Minh Áo Liễu Nhất hòa thượng, tặng phong Độ Từ Giải Chân Nho- Thích chính tông Hộ quốc thiền sư;

Liên Hoa hội tôn bà cơ Dũng Lễ công tự Quảng Đức, hiệu Nhân Bản, thụy Hoàng Hiến giác linh cùng các sa môn: Minh Quang, Minh Đức, Minh Tông, Minh Đạo, Minh Hiểu, Minh Nghiêm, Minh Như, Minh Vô, Minh Hảo, Minh Chính, Minh Tính, Minh Quảng, Minh Qui, Minh Kim, Minh Thông, Minh Khuê, Minh Mẫn, Minh Tường, Minh Nghĩa, Minh Pháp, Minh Toàn, Minh Ân, Minh Hải, Minh Trục, Minh Đăng, Minh Thiện, Minh Thân, Minh Lai, Minh Niên, Minh Chính Giác, Minh Cao, Minh Thời, Minh Thọ, Minh Kiều,

Minh Nhân, Minh Đảo, Minh Giác, Minh Vũ, Minh Tịnh, Minh Giới, Minh Thịnh, Minh Đạo Nghĩa, Minh Chiếu, Minh Tâm, Minh Túc, Minh Tiến, Minh Thế, Minh Vạn, Minh Nhẫn, Minh Lâm, Minh Nguyễn, Minh Ngạn, Minh Mộc, Minh Chí, Minh Biện, Minh Mệnh, Minh Chiếu, Minh Phúc, Minh Lý, Minh Trung, Minh Huệ, Minh Tuyên, Minh Phổ, Minh Thận, Minh Muộn, Minh Quế, Minh Diệu, Minh Tại, Minh Tuế.

Vương phủ nội cung tần Ưu bà di đệ nhất Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am, thụy hiệu Pháp Giới; Hoàng thái hậu Trịnh Thị Đạo hiệu Pháp Tính; Vương Thị Du, hiệu Diệu Vinh; Phổ thân đại phu Thái truyền Kiên Quận công Trịnh Quân, Thiếu truyền Dự Quận công Ngô Hữu Dụng; Ưu Bà di hiệu Chân Bảo, hiệu Diệu Thực, hiệu Diệu Cẩm Trịnh Thị Ngọc Giới.

Đương trụ thế: tỷ khuru Minh Lương, Minh Cung, Minh Tín, Minh Thông, Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Ý hiệu Diệu Thọ, Ưu Bà di Lý Thị Ngọc Giám, hiệu Diệu Tín, Phạm Thị Khoa hiệu Diệu Đăng, Mai Thị Tiến hiệu Diệu Thăng, hiệu Diệu Như, Diệu Thả, Diệu Tâm, Diệu Viên, Diệu Môn,

Chân Kiến, Chân Bản, Chân Lai, Chân Uyên, Chân Dung, Chân Môn, Chân Tường, Chân Tế, Chân Chân, Chân Tính, Chân Hòa, Chân Trọng,

Chân Thực, Chân Thức, Chân Luận, Chân Tùy, Chân Diệu, Chân Lộc, Chân Tùng, Chân Thận, Chân Từ, Chân Dương, Chân Tuệ, Chân Tri, Chân Lịch, Chân Sân, Chân Thanh, Chân Nguyên, Chân Trạng, Chân Trì, Chân Thông.

Trần Thọ Kỳ Huệ Tiến, Sa môn Thái y hòa thượng Chân Đăng, Chân Mai, Sa môn Như Diệu, Như Huệ, Như Liêu, Tính Không, Tính Tình, Tính Ý, Tính Tràng, Tính Trinh, Chân Mạnh; Sa di Chân Phúc, Chân Huệ, Chân Kế, Diệu Trì, Diệu Đăng; Ưu Bà di hiệu Diệu Huệ, Đặng Thị Ty hiệu Diệu Quảng, hiệu Diệu Niệm (Dương Thị Hợp xã Thụ Triền), Thị Giang, Thị Đắc, Đỗ Hạnh, hiệu Diệu Chu, Đỗ Phái (tự Phúc Y), Minh Nhược, tử khuru ni hiệu Diệu Xuân.

Hưng công: Ma Ha tử khuru Chân Lai, Quảng Độ, Giác Hòa, Thanh Tịnh thiền sư, Liên Hoa Bồ tát, sa môn Như Đạo, Như Ý, Như Thiệu, Như Nhân, Như Hương, Như Huynh, Như Canh. Trên đây, cộng tất cả là 500 người, ngoài ra, không thể kể hết.

Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Đăng hiệu Diệu Định, cung tần Nguyễn Thị Nga hiệu Diệu Trí, Nguyễn Thị Chủng hiệu Diệu Vân, Vũ Thị Tích hiệu Diệu Nhân (xã Đại Mão huyện Siêu Loại), Nguyễn Thị Vật hiệu Diệu Đức (xã Cao Mại huyện Gia Lâm), Diệu Nhã.

Ngày Tỵ tháng 3 nhuận niên hiệu Chính Hòa năm thứ 7 triều Lê (1686) dựng bia.

Sinh đồ xã Phật Tích huyện Tiên Du phụng soạn.

Phật đệ tử Hòa thượng Pháp Ấn xã Đông Phù kính cẩn viết chữ.

Sa di Chân Hòa cung đỉnh.

Xã Xa Lý huyện An Định: Ưu Bà di Thượng Thị Tây hiệu Diệu Quán, Diệu Tín, Diệu Xuân, Diệu Hệ, Như Ngộ, Như Lượng, Như Quảng, Như Trường.

Mặt sau: Kiến lập Tam bảo điền tự sự tổ sư Ân Quang tháp bi ký

Thường nghe, đạo không truyền ắt không rộng; cúng mà không tế ắt không thông. Vì vậy, truyền đạo ắt trước tiên phải là người có đức; tế tự phải lập ruộng hương hỏa. Xã ta có ruộng tổ sư do thập phương tín thí cúng dàng.

Tổ sư dẫn sinh ngày mùng 2 tháng 2, nhập định ngày 11 tháng 7. Nhị sư sở hữu các mẫu ruộng được khai rõ dưới đây:

1 thửa ruộng 1 sào tại xứ Nham Kiều Vĩnh Phúc (Đông giáp ruộng quan viên, Nam Bắc giáp ruộng dân), 3 thửa 5 sào tọa lạc tại xứ Đồng Lỗi (Đông Nam Bắc gần ruộng dân, Đoài gần ruộng tam bảo), 2 thửa ruộng mùa thu 1 sào tại xứ Cầu Đoài (Đông gần ruộng, Nam gần ruộng, Bắc gần núi), 4 thửa ruộng 5 sào tọa lạc tại xứ Đồng Kỳ.

Minh Quang, Minh Lương, Minh Như cùng đệ tử tín cúng 1 thửa 3 sào tọa lạc tại xứ Đường Yên. Minh Nghĩa, Minh Toàn tín cúng 1 thửa 2 sào tọa lạc tại xứ Bò Vàng. Minh Thiện, Nội cung tần Lý Thị Ngọc Thuyên hiệu Diệu Tín, Luân Quận công Trịnh Thực, Quận chúa Trịnh Thị Ngọc

Phiên tín cúng 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Đồng Lâu. Hiệu Diệ Trung tín cúng 2 thừa 3 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hoa.

Hiệu Diệ Thực tín cúng 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Đồng Mai. (Tên bị đực) tín cúng 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Hà Thản. Hiệu Diệ Quảng tín cúng 1 thừa ruộng mùa thu 1 sào tọa lạc tại xứ Đồng Mai.

Nội Cung tần hiệu Diệ Đăng, hiệu Diệ Nhân tín cúng tiền sử 200 quan mua ruộng cũng vào đạo tràng 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Cửa Vệ, 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Bò Vàng, 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hoa (Đông, Nam, Bắc gần ruộng Tam bảo, Đoài gần tiểu lộ), 1 thừa ruộng 1 sào tọa lạc tại xứ Đường Yên, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc xứ Đồng Lâu, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Bờ Đầm, 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Đồng Lâu (Đông gần ruộng Tam bảo, Nam Bắc gần ruộng dân).

Tam tổ tế điền, giỗ ngày 19 tháng 10: 1 thừa 4 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hoa, 1 thừa 3 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hoa (Đông Bắc gần ruộng dân, Tây Nam gần ruộng Tam Bảo), 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hoa, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Đồng Hoa, 1 thừa 3 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Bờ Đầm (Đông Nam Bắc gần ruộng dân, Tây gần ruộng Tam bảo), 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hoa, 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Đường Yên, 1 thừa 3 sào tọa lạc tại xứ Cầu Ngô.

Đệ nhất cung tần Chiêu nghi hiệu Pháp Giới công đức hội điền lệ nhập tịch ngày 14 tháng Giêng 4 thừa ruộng 1 mẫu 3 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hề.

Tín cúng ruộng oản, 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Đường Ngang, 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Đồng Tăng, 1 thừa 6 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Đồng Hoa, 2 thừa 5 sào tọa lạc tại xứ Song Khê, 3 thừa 6 sào tọa lạc tại xứ Ao Nậu, 1 thừa 5 sào tọa lạc tại xứ Bờ Thản, 1 thừa lúa thu 1 sào tọa lạc tại xứ Núi Hiếu, 1 thừa 3 sào tọa lạc tại xứ Bờ Thản, 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Đường Ngang.

Đức thầy Lễ tiến cúng Đức chúa Chiêu Nghi hiệu Pháp Giới giỗ ngày 20 tháng 9, 1 thừa 3 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hoa. Minh Quang tín cúng tế điền giỗ ngày 23 tháng Giêng, 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Bờ Thản, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Song Khê, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Đồng Hoa, 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Đường Ngang, 1 thừa 8 thước tọa lạc tại xứ Cầu Lỗ, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Đồng Hoa, 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Đườn Ngang.

Minh Như tín cúng tế điền, giỗ vào ngày mừng 2 tháng 10: 1 thừa 8 sào tọa lạc tại xứ Đồng Hề, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Đồng Hoa.

Nội cung tần hiệu Diệ Cao tín cúng tế điền, giỗ vào ngày mừng 1 tháng 11: 1 thừa 1 sào tọa lạc tại xứ Khúc Vị, 1 thừa 3 sào tọa lạc tại xứ Đồng Châu, 1 thừa 2 sào tọa lạc tại xứ Đường Yên, 1 thừa 1 sào 8 thước tọa lạc tại xứ Kẽm Núi, 1 thừa ruộng lúa thu 8 thước tọa lạc tại xứ Cửa Nghè. Hiệu Diệ Thực tín cúng, giỗ ngày mừng 4 tháng 4: 1 thừa 4 sào tọa lạc tại xứ Bờ Thản.

Các thửa ruộng đồng đều lưu tại xã Phật Tích và phân cho 84 gia đình lưu truyền cày cấy mãi mãi (có ghi họ tên cụ thể). Hạn mỗi sào oản bàn 10 thăng cùng với quả, tế xong mỗi người

được thừa lộc. Nếu có người nào dựa vào đặc quyền phá bỏ bia đá đoạt chiếm ruộng thì xin hoàng thiên, chư Phật tru diệt, tán thất nhân thân.

Ưu Bà di Hoàng Thị Thông hiệu Diệu Tâm người thôn Ngũ Giáp xã Chu Lễ huyện Nghi Dương phủ Thăng Hoa xứ Quảng Nam (cúng giỗ hai vị ngày 2 tháng 10 cúng 10 bàn, những người cấy ruộng phụng sự).

Hưng công Ma Ha Tỷ khưu Chân lai Thanh tịnh Quảng Đức Liên Hoa Bồ tát thiên sư chi vị.

Bắt đầu tạo tháp ngày mùng 3 tháng 3 nhuận năm thứ 7 niên hiệu Chính Hòa triều Lê (1686).

Lê Tiến Thư người xã Bất Bạt huyện Vĩnh Phúc phủ Thiệu Thiên thừa tuyên Thanh Hoa Sa di Chân Lai Không Quảng Đức thiên sư.

Tiền tổ phụ Hội Quận công Lê Bật Từ tự Thuần Nhã phủ quân, Quận phu nhân hiệu Từ Hảo.

Từ nội dung văn bia, ngày nay chúng ta biết được một số thông tin quan trọng sau:

Một là, văn bia cho chúng ta biết cảnh đẹp của khu vực **chùa Phật Tích** thời Lê - Trịnh dưới cảm quan thẩm mỹ của tác giả văn bia. Thời đó, núi Phật Tích có nhiều cây cổ thụ, phong cảnh thanh u, tạo môi trường rất tốt cho việc tu hành của các vị thiên sư. Cộng vào đó núi rừng vùng Phật Tích thấm đẫm những truyền thuyết, huyền thoại nhuộm màu Đạo giáo, giúp mỗi người bước chân đến đây có cảm tưởng nửa là cõi thực nửa là tiên cảnh.

Hai là, mặc dù rất ngắn gọn, văn bia cung cấp cho người đọc hành trạng của Tổ Chuyết Chuyết, từ quê quán đến việc hành đạo và có công rất lớn đến việc đào tạo tăng tài, giáo hoá chúng sinh, phát triển đời sống đạo trong giới quý tộc thời Lê- Trịnh.

Ba là, văn bia cũng cho chúng ta biết, vào thời gian đó, giới quý tộc nước ta có nhiều người rất hâm mộ đạo Phật, trong đó có những Hoàng Thái hậu, nhiều vị tước Công, công chúa, quận chúa, cung phi,... Điều đó chứng tỏ sức ảnh hưởng của Tổ Chuyết Chuyết đối với giới quý tộc Lê- Trịnh là rất lớn.

Bốn là, văn bia cung cấp cho chúng ta số liệu và tình hình ruộng đất của chùa Phật Tích thời đó rất cụ thể, với tổng số là 12 mẫu 7 sào 13 thước.

Năm là, văn bia cho chúng ta biết số đệ tử của Tổ Chuyết Chuyết là đủ mọi thành phần xã hội và rất nhiều: 68 tăng, 79 ni và Ưu bà di, trong đó có nhiều người thuộc giới cung đình, quý tộc.

Văn bia "Vạn Phúc đại thiên tự bi" là một nguồn tư liệu quý để nghiên cứu về Phật giáo thời Lê - Trịnh ở Bắc Ninh.

Tác giả: **Nguyễn Quang Khải**

Chú thích:

Viện Cao học Thực hành, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Viễn Đông bác cổ Pháp (2005), Tổng tập thạc bản văn khắc Hán Nôm, tập 3, NXB Văn hoá Thông tin, tr.146- 147.

Chùa Phật tích được Thủ tướng Chính phủ cấp bằng công nhận Di tích Quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2408/QĐ/TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Nhận: đơn vị đo chiều cao có từ thời Chu. 1 nhận= 8 thước, tương đương 6 thước 4 tấc 8 phân ngày nay.

Từ Thức: theo truyền thuyết, người huyện Tống Sơn (Thanh Hoá), làm Tri huyện Tiên Du. Nhân chơi hội Khán hoa ở chùa Phật Tích, thấy cô gái đẹp (tiên nữ) bị chú tiểu trói vào gốc cây vì sợ ý làm gãy cành hoa. Từ Thức cởi áo lông cừ trắng chuộc cho nàng. Rồi hai người kết làm vợ chồng, sống ở cõi tiên một thời gian.

Vương Chất: theo truyền thuyết, người làng Dền (nay thuộc xã Cảnh Hưng huyện Tiên Du), nhà nghèo thường lên núi Nguyệt Hằng kiếm củi. Một lần, anh ta mãi xem hai vị tiên ông đánh cờ đến nổi cán rìu mục mà không biết. Vì vậy núi này còn có tên là Lạn Kha, trên đó còn dấu vết bàn cờ tiên.

Dựa vào “Tổ sư xuất thế thực lục” trong sách Chuyết Chuyết tổ sư ngữ lục, (2017), Nguyễn Quang Khải, Thích Nguyên Đạt dịch, NXB Thanh Hoá, Chuyết Chuyết sinh năm Canh Dần, niên hiệu Vạn Lịch thứ 17 (1590), chúng tôi tính ra năm Giáp Tuất này là năm 1634.